

S : 117/2020/Q ST-HNG

Hà Trung, ngày 30 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THU NHẬP TÌNH LY HÔN
VÀ SẴN THO THU NHẬP CÁC NGƯỜI
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thứ lý số 186/2020/TLST-HNG ngày 03 tháng 11 năm 2020 và vì yêu cầu công nhận thu nhập tình ly hôn, giám định giám định gia tài tố tụng sau đây:

Ngay yêu cầu giám định vụ việc dân sự :

1. Anh C C, sinh năm 1983.

2. Chị V Th Mai H, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ : Số nhà 39B, Ng N, tổ khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

NHÂN NHẬP CÁC TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh C C và chị V Th Mai H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh T ngày 16/03/2011. Về chung sống gần tháng 01 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do về chung sống quan hệ m s ng và tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Anh C và chị H sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Ngày 02/11/2020 xét thấy tình cảm về chung sống không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C, chị H có yêu cầu công nhận thu nhập tình ly hôn. Nay anh C C và chị V Th Mai H không thay đổi ý kiến và nghị Tòa án công nhận thu nhập tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh C C và chị V Th Mai H có con chung có mặt con chung, cháu tên là Hoài T, sinh ngày 23/01/2015. Anh C và chị H thừa nhận anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị H không phụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh C nữa.

[3] Về tài sản chung: Anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giám định.

[4]. Về lệ phí: Anh C và chị H thỏa thuận, anh C chịu toàn bộ lệ phí thẩm định.

[5]. Việc thỏa thuận tình lý hôn nhân và thỏa thuận giá trị tài sản của anh C và chị V Th Mai H được ghi trong biên bản hòa giải toàn thể không thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Ấn và ký tại Hà Nội ngày 07 tháng 11 năm 2020, kết thúc ngày lập Biên bản hòa giải toàn thể không thành, không có người nào thay mặt ký và nộp thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận tình lý hôn nhân và thỏa thuận của các người có thẩm quyền sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thỏa thuận giá trị tài sản của anh C và chị V Th Mai H.

- Về con chung: Anh C và chị V Th Mai H thỏa thuận về việc có mặt con chung, cháu tên là Hoài T, sinh ngày 23/01/2015. Anh C và chị H thỏa thuận anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh C. Chị V Th Mai H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở. Chị V Th Mai H không có lợi dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây nhảm nhí xung quanh việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của anh C.

- Về tài sản chung: Anh C và chị V Th Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhậm việc trả vào sổ tài liệu lệ phí anh C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0009237 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Anh C đã nộp lệ phí thẩm định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nội dung:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các người.
- Luật sư văn phòng.

TH M PHÁN

Trần Thanh Hoàng